

ANALYSIS OF FACTORS AFFECTING STUDENTS' DECISION TO STUDY AT QUANG BINH UNIVERSITY

PHÂN TÍCH CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CHỌN TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH ĐỂ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN

Trần Thị Thu Thủy, Trần Huỳnh Nhật Linh, Ngô Thị Hiền,
Hoàng Thị Phương Lưu, Nguyễn Thị Hằng Nga
Trường Đại học Quảng Bình

ABSTRACT: *his study analyzes the factors influencing students' decisions to choose Quang Binh University for their education. A survey was conducted with 200 students using a questionnaire based on a Likert scale to assess their opinions. The study employs reliability measurement through Cronbach's alpha, exploratory factor analysis (EFA), and regression analysis to examine the influencing factors. The findings indicate that five key factors impact students' university selection decisions: (1) University reputation, (2) Learning conditions, (3) Promotional and communication activities, (4) Personal factors, and (5) Influences from individuals. Among these, personal factors exert the strongest influence on students' choices. Based on the results, the study proposes five strategic solutions to attract prospective students to Quang Binh University.*

Keywords: *Decision on choosing a school, Influential factors, Quang Binh University.*

TÓM TẮT: *Bài báo này thực hiện phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn Trường Đại học Quảng Bình để học tập của sinh viên. Bài báo này thực hiện khảo sát 200 sinh viên bằng bảng hỏi để tham khảo ý kiến đánh giá của sinh viên bằng thang đo Likert. Bài báo sử dụng phương pháp đo lường độ tin cậy bằng hệ số Cronbach's alpha, phân tích nhân tố khám phá (EFA), phân tích hồi quy các nhân tố ảnh hưởng. Kết quả cho thấy năm nhân tố đều ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn Trường Đại học Quảng Bình để học tập của sinh gồm: (1) Danh tiếng của trường, (2) Điều kiện học tập, (3) Hoạt động quảng bá, truyền thông của trường, (4) Yếu tố bản thân người học, (5) Yếu tố các cá nhân ảnh hưởng; trong đó yếu tố Bản thân người học có ảnh hưởng cao nhất đến quyết định chọn trường. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất năm nhóm giải pháp nhằm thu hút người học quan tâm đến học đại học tại Trường Đại học Quảng Bình.*

Từ khóa: *Quyết định chọn trường, nhân tố ảnh hưởng, Đại học Quảng Bình.*

1. GIỚI THIỆU

Vấn đề chọn trường đại học của học sinh sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) không chỉ là mối quan tâm của người học và phụ huynh mà nó còn là mối quan tâm lớn của các cơ sở đào tạo giáo dục đại học, đặc biệt là đối với các trường đại học địa phương. Trong bối cảnh hiện nay, làn sóng xuất khẩu lao động đã ảnh hưởng

không nhỏ tới tâm lý của phụ huynh và học sinh sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông, điều này làm cho lượng cầu của người học ở các trường đại học nói chung và Trường Đại học Quảng Bình nói riêng giảm xuống rất lớn. Mặt khác, sự cạnh tranh của các trường đại học địa phương với các trường đại học vùng, đại học chuyên ngành cũng gặp những khó khăn về thương hiệu, danh tiếng

cũng như tâm lý của người. Bên cạnh đó, sự hình thành nhiều trường đại học địa phương đã dẫn đến cầu vượt cung. Với những lý do trên cho thấy, số lượng người học ở các trường đại học địa phương nói chung và Trường Đại học Quảng Bình nói riêng đang giảm nghiêm trọng và một số ngành đào tạo bỏ ngõ. Tuy nhiên, Trường vẫn còn nhiều cơ hội để thu hút người học quan tâm bởi chi phí học tập thấp, có nhiều chính sách ưu đãi của tỉnh nhà cho sinh viên, đội ngũ giảng viên có năng lực, nhiệt huyết với công việc... Trước những vấn đề cấp thiết đặt ra, nhóm tác giả thực hiện nghiên cứu *“Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định chọn Trường Đại học Quảng Bình để học tập của sinh viên”*.

2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT

2.1. Khái niệm về quyết định chọn trường đại học

Theo Hossler và Gallagher (1987), lựa chọn trường đại học có thể được chia thành ba giai đoạn: định hình, tìm kiếm và lựa chọn. Giai đoạn định hình, học sinh quan tâm đến việc học đại học khi họ phát triển khát vọng về việc làm và giáo dục. Giai đoạn tìm kiếm, học sinh hình thành nên một tập chọn lựa là một nhóm các trường đại học mà sinh viên sẽ thực sự nộp đơn. Giai đoạn thứ ba sinh viên quyết định lựa chọn vào một trường cao đẳng hoặc đại học cụ thể [9]. Theo Hossler và cộng sự (1989) quyết định lựa chọn trường đại học là một quá trình phức tạp và đa giai đoạn trong đó một cá nhân phát triển từ nguyện vọng tiếp tục theo học đại học sau khi tốt nghiệp THPT, cuối cùng là quyết định được xác lập bằng hành động cụ thể hướng đến chọn trường đại học ... [10]. Theo Nguyễn Thị Kim Chi (2018), quyết định lựa chọn trường đại học của học sinh THPT là khả

năng hay dự định thực hiện quyết định lựa chọn một trường đại học. Quyết định lựa chọn trường đại học được xem xét ở khía cạnh là ý định lựa chọn một trường đại học để học [4].

Như vậy, quyết định lựa chọn trường đại học được hiểu là kết quả của sự lựa chọn các cơ sở đào tạo đại học đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của người học sau khi cân nhắc, tính toán từ các nguồn thông tin khác nhau.

2.2. Lý thuyết về hành vi lựa chọn

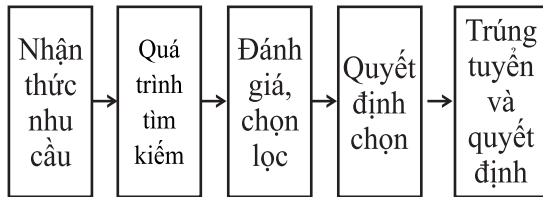
2.2.1. Hành vi lựa chọn

Hành vi lựa chọn trường đại học để theo học của học sinh cũng giống như hành vi một khách hàng lựa chọn các sản phẩm. Do đó, lý thuyết về hành vi lựa chọn của khách hàng sẽ được sử dụng để giải thích cho hành vi chọn ngành và trường đại học của học sinh, sinh viên. Đã có nhiều nghiên cứu về hành vi lựa chọn của khách hàng, trong đó hành vi lựa chọn được hiểu là những cách ứng xử mà khách hàng thể hiện trong quá trình mua hàng hóa và dịch vụ. Các doanh nghiệp thường tìm hiểu hành vi của khách hàng để đưa ra những sản phẩm, chiến lược kinh doanh hay chiến lược marketing phù hợp trong từng giai đoạn. Nghiên cứu hành vi lựa chọn của khách hàng là nghiên cứu cả một quá trình từ việc nhận biết nhu cầu đến việc tìm kiếm thông tin, đánh giá các phương án lựa chọn, quyết định lựa chọn và đánh giá sau lựa chọn [11].

2.2.2. Quá trình hình thành quyết định chọn trường

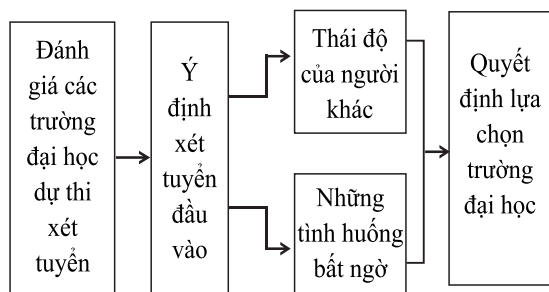
Theo lý thuyết của Chapman, khi nghiên cứu về hành vi của sinh viên chọn trường đại học, tác giả đưa ra mô hình sự lựa chọn trường đại học là quá trình một chuỗi các yếu tố liên quan. Mô hình lựa chọn có 5 thành phần: nhận thức nhu cầu,

quá trình tìm kiếm, đánh giá và chọn lọc, quyết định chọn và cuối cùng là trúng tuyển và quyết định học [7]. Hossler và Gallagher (1987), tiến trình lựa chọn trường đại học của người học có thể được chia thành ba giai đoạn: định hình, tìm kiếm và lựa chọn [9]. Quá trình lựa chọn có thể được mô phỏng bằng các bước sau:



Sơ đồ 1. Quá trình hình thành quyết định chọn trường [7].

Chapman (1981) đưa ra mô hình quyết định chọn trường đại học thông qua 2 nhóm yếu tố ảnh hưởng: nhóm yếu tố bên trong cá nhân (tình trạng xã hội, năng lực, mức độ giáo dục, kết quả học tập) và nhóm yếu tố bên ngoài cá nhân (người thân, đặc điểm của trường đại học)...[7]. Các nỗ lực của trường đại học trong giao tiếp với học sinh gồm: nguồn lực tài liệu sẵn có, tham quan trường đại học, công tác tuyển sinh... Có thể khái quát quá trình lựa chọn trường dựa vào các bước từ giai đoạn đánh giá đến hành vi quyết định lựa chọn như sau [12]:



Sơ đồ 2. Trình tự các bước chọn trường [12].

Quy trình này thể hiện quá trình lựa chọn trường để học, trước hết là nhận định của bản thân người học đối với hoạt động

tuyển sinh của trường, sau đó là tác động đến ý định của người học và hình thành nên thái độ của người khác và các tình huống ngoài ý muốn. Cuối cùng là đưa ra quyết định.

2.2.3. Một số nghiên cứu trong và ngoài nước

Nguyễn Thị Ánh Hoa và Cộng sự (2019), thực hiện phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường đại học của học sinh THPT, nghiên cứu sử dụng mô hình hồi quy tuyến tính của 156 quan sát với 3 nhân tố tác động gồm: Chương trình đào tạo, Định hướng cá nhân và Bản thân người học [3]. Nguyễn Phước Quý Quang và cộng sự (2020), Chapman (1981) và Joseph (2010) chỉ ra ba nhóm yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường đại học của sinh viên gồm: đặc điểm trường đại học, nỗ lực truyền thông giao tiếp của nhà trường và các cá nhân ảnh hưởng [2], [7], [13]. Nguyễn Thị Minh Hương (2020), thực hiện khảo sát 340 học sinh lớp 12 các trường THPT tại Quảng Ngãi, kết quả chỉ ra 5 yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường đại học của học sinh gồm: Danh tiếng trường đại học, Hoạt động truyền thông, Điều kiện học tập, Yếu tố thuộc về bản thân học sinh và các cá nhân xung quanh ảnh hưởng [5]. Lê Thị Mỹ Linh và Khúc Văn Quý (2020) cũng chỉ ra bốn yếu tố, trong đó không có yếu tố cá nhân ảnh hưởng nhưng bổ sung yếu tố học phí và cơ sở vật chất [1].

Nhìn chung các nghiên cứu đưa ra từ 3 đến 5 nhân tố ảnh hưởng tùy vào đặc điểm của đối tượng nghiên cứu và quan điểm của các nhà nghiên cứu, trong đó đối tượng tập trung là học sinh THPT. Các phương pháp được sử dụng gồm phân tích nhân tố khám EFA, phân tích hồi quy nhằm đo lường các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường Đại học của học sinh. Hệ thống các

nhân tố ảnh hưởng gồm: Danh tiếng hoặc thương hiệu, Hoạt động truyền thông quảng bá, Điều kiện học tập, Cơ hội việc làm, Học phí, Cơ sở vật chất và Bản thân người học. Tuy nhiên, các bối cảnh khác nhau, đối tượng nghiên cứu cũng khác nhau, các ảnh hưởng của những người liên quan và yếu tố về môi trường an toàn...

2.3. Phương pháp và mô hình đề xuất

2.3.1. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp thu thập thông tin nghiên cứu:

Nghiên cứu thu thập thông tin thứ cấp và thông tin sơ cấp như sau:

Thông tin thứ cấp là các báo cáo về tình hình tuyển sinh hàng năm của Trường Đại học Quảng Bình. Tiến hành phân tổ thống kê theo tỷ lệ tuyển sinh, tỷ lệ sinh viên nhập học. Số liệu sơ cấp bằng phương pháp bảng hỏi được xây dựng sẵn với 25 biến thành phần thuộc năm nhân tố ảnh hưởng và 3 biến quan sát thuộc nhân tố quyết định lựa chọn.

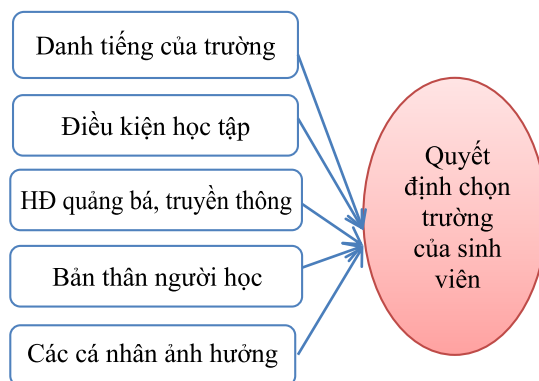
Phương pháp phân tích và xử lý dữ liệu nghiên cứu:

Bài viết sử dụng phương pháp thống kê phân tổ, phân tích thang đo; phân tích độ tin cậy, phân tích nhân tố khám phá, phương pháp phân tích hồi quy. Các phương pháp này thực hiện bằng công cụ xử lý SPSS theo nguyên tắc của phương pháp Bình phương nhỏ nhất (OLS). Thông số đo lường, nhận định dựa theo lý thuyết của Hair et, al (2014) [8].

2.3.2. Mô hình đề xuất nghiên cứu

Nghiên cứu thực hiện kế thừa các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường đại học của sinh viên, đồng thời vận dụng phù hợp với cơ sở thực tiễn của Nhà trường. Mô hình nghiên cứu được đề xuất năm nhân tố ảnh hưởng sau: (1) *Danh tiếng của trường*;

(2) *Điều kiện học tập*; (3) *Hoạt động quảng bá và truyền thông*; (4) *Bản thân người học*; (5) *Các cá nhân ảnh hưởng*. Mô hình đề xuất nghiên cứu như sau:



Sơ đồ 3. Mô hình đề xuất nghiên cứu

Nguồn: nhóm nghiên cứu

Biến quan sát được đo lường bằng các thuộc tính ở bảng 1 sau:

Bảng 1. Tổng hợp các biến nghiên cứu

Biến quan sát	Nội dung đo lường	Ký hiệu
<i>Danh tiếng của trường</i>	Trường có bề dày lịch sử, có thương hiệu giảng dạy	DT1
	Chương trình đào tạo chất lượng, phù hợp với nhu cầu thị trường	DT2
	Đội ngũ giảng viên có chất lượng, giàu kinh nghiệm	DT3
	Đội ngũ cán bộ, giảng viên nhiệt huyết, thân thiện.	DT4
	Cơ hội việc làm sau khi ra trường	DT5
<i>Điều kiện học tập</i>	Cơ sở vật chất của nhà trường đủ điều kiện phục vụ học tập	DKHT1
	Thư viện đáp ứng nhu cầu học tập của sinh viên	DKHT2
	Ngành đào tạo đang được xã hội ưa chuộng	DKHT3
	Ký túc xá, căn tin đáp ứng đủ nhu cầu cho sinh viên	DKHT4

	Vị trí trường học thuận lợi cho đi lại và học tập	DKHT5
<i>Hoạt động quảng bá, truyền thông</i>	Thông tin tư vấn rất cụ thể	QBTT1
	Đội nhóm tuyển sinh của nhà trường rất ấn tượng	QBTT 2
	Thông tin tuyển sinh tìm kiếm dễ dàng	QBTT 3
	Hình ảnh, chương trình, ngành học được thể hiện cụ thể trên các kênh thông tin	QBTT 4
	Đăng ký thông tin và hỏi đáp thông tin được giải đáp nhanh chóng	QBTT 5
<i>Yếu tố thuộc về bản thân người học</i>	Điểm chuẩn phù hợp, cơ hội trúng tuyển cao.	BTNH1
	Ngành đào tạo phù hợp với năng lực và sở thích cá nhân.	BTNH2
	Học phí, sinh hoạt phí thấp phù hợp với điều kiện gia đình.	BTNH3
	Dễ kiếm học bổng so với các trường khác.	BTNH4
	Bản thân kỳ vọng có kiến thức và cơ hội phát triển sau khi học đại học tại trường.	BTNH5
<i>Yếu tố cá nhân ảnh hưởng</i>	Bạn bè khuyến bảo	CNAH1
	Cán bộ tư vấn tuyển sinh tư vấn học tại trường	CNAH2
	Thầy cô khuyến bảo	CNAH3
	Cựu sinh viên và sinh viên đang học giới thiệu	CNAH4
	Người thân định hướng học tại trường	CNAH5
<i>Quyết định chọn trường</i>	Tôi đã có định hướng chọn trường Quảng Bình	QDCT1
	Trường đại học Quảng Bình là lựa chọn đầu tiên	QDCT2
	Tôi sẽ có kết quả tốt nhất khi học tại trường	QDCT3

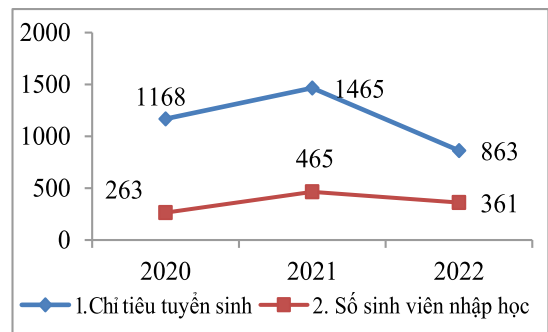
*Nguồn: [2][3][7][13] và đề xuất của tác giả.
Các giả thiết kỳ vọng của nghiên cứu:*

Giả thuyết H1: “Danh tiếng trường đại học” ảnh hưởng tích cực đến quyết định chọn trường (QĐCT); Giả thuyết H2: “Điều kiện học tập” có ảnh tích cực đến QĐCT; Giả thuyết H3: “Hoạt động quảng bá, truyền thông” có ảnh hưởng tích cực đến QĐCT; Giả thuyết H4: “Yếu tố bản thân người học” có ảnh hưởng tích cực đến QĐCT; Giả thuyết H5: “Các cá nhân có ảnh hưởng” có ảnh hưởng tích cực đến QĐCT.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

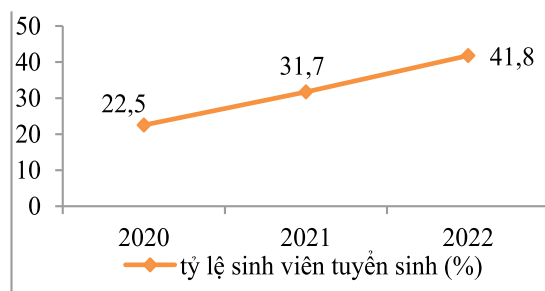
3.1. Kết quả tuyển sinh của Trường Đại học Quảng Bình giai đoạn 2020 - 2022

Kết quả tuyển sinh cho thấy sự biến động ở giai đoạn 2020 - 2022, trong đó năm 2021 chỉ tiêu tuyển sinh tăng lên kéo theo số sinh viên nhập học tăng. Năm 2022, chỉ tiêu tuyển sinh giảm xuống do một số ngành hạn chế số lượng sinh viên đầu vào, cụ thể ở sơ đồ 4 sau:



Sơ đồ 4. Chỉ tiêu tuyển sinh giai đoạn 2020 - 2022 [6].

Mặc dù, về số lượng có sự tăng giảm trong giai đoạn này, nhưng tỷ lệ tuyển sinh so với chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm tăng phản ánh ở sơ đồ 5 như sau:



Sơ đồ 5. Tỷ lệ tuyển sinh giai đoạn 2020 - 2022 [6].

Kết quả cho thấy, năm 2021 đạt 31,7% và năm 2022 đạt 41,8%. Cho thấy dấu hiệu khả quan về tỷ lệ tuyển sinh trong giai đoạn 2020 - 2022.

3.2. Thực trạng các nhân tố ảnh hưởng đến Quyết định lựa chọn Trường Đại học Quảng Bình của sinh viên

3.2.1. Thông tin về đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu được phân tổ thành 3 nội dung: Hộ khẩu thường trú, học lực và khoá học sinh viên ở bảng 2. Các ý kiến trả lời bằng việc lựa chọn mức đánh giá theo thang đo likert 5 mức độ, trong đó mức 1 là “hoàn toàn không đồng ý”; mức 2 là “không đồng ý”; mức 3 là “không ý kiến”; mức 4 là “đồng ý” và mức 5 là “rất đồng ý”.

Bảng 2. Đặc điểm đối tượng khảo sát

Chỉ tiêu	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1. Nơi cư trú		
- Trong tỉnh	195	97,5
- Tỉnh/thành khác	5	2,5
2. Học lực		
- Xuất sắc	23	11,5
- Giỏi	94	47
- Khá	80	40
- Trung bình, khác	3	1,5
3. Khoá học		
- Sinh viên khoá 63	80	40
- Sinh viên khoá 64	120	60

Nguồn: Thống kê từ số liệu khảo sát.

Nghiên cứu tiến hành khảo sát 200 sinh viên, trong đó năm thứ nhất chiếm 60% và năm thứ 2 chiếm 40%. Tỷ lệ sinh viên tham gia học tại trường thuộc tỉnh thành khác chỉ chiếm 2,5%, số sinh viên có học lực trung bình và yếu chỉ chiếm 1,5%.

3.2.2. Phân tích độ tin cậy thang đo

Thực hiện kiểm tra độ tin cậy của 28 biến phân tích đưa vào cho thấy: Hệ số tin cậy Cronbach's alpha tổng bằng $0,945 > 0,5$, đảm bảo sự tin cậy cho việc thực hiện các phân tích tiếp theo. Tiến hành phân tích nhóm nhân tố EFA thông qua hệ số KMO đối với các biến phân tích, cho thấy hệ số KMO và Bartlett's tổng để đo lường sự tương thích của mẫu bằng $0,910 > 0,6$. Như vậy, các nhân tố đưa vào phù hợp. Tuy nhiên 28 biến phân tích cho thấy ma trận xoay nhóm nhân tố (Rotated Component Matrix) chỉ có 25/28 biến đưa vào có hệ số từ 0,5 trở lên được chấp nhận, biến phân tích “Vị trí học tập thuận lợi”, “Bản thân kỳ vọng có kiến thức và cơ hội phát triển sau khi học đại học tại trường” và biến “Cựu sinh viên khuyến học tại trường” có hệ số phân tích ma trận nhân tố nhỏ hơn 0,5 nên loại ra khỏi mô hình.

Thực hiện phân tích độ tin cậy lần 2 cho 25 biến còn lại có hệ số tin cậy Cronbach's alpha tổng bằng $0,941 > 0,5$, đảm bảo sự tin cậy cho việc thực hiện các phân tích phân tích nhân tố khám phá (EFA). Kết quả cho thấy hệ số KMO và Bartlett's tổng để đo lường sự tương thích của mẫu bằng $0,9 > 0,6$. Như vậy, các nhân tố đưa vào phù hợp và có thể thực hiện phân tích các bước tiếp theo. Hệ số Cronbach's alpha của từng biến quan sát độc lập và biến phụ thuộc bằng công cụ SPSS ở bảng 3.

Bảng 3. Kết quả phân tích thang đo

Biến quan sát	Hệ số tương quan của biến tổng	Hệ số Cronbach's Alpha loại biến
Danh tiếng của trường (DT)		
DT1	0,712	0,829
DT2	0,703	0,831
DT3	0,737	0,825
DT4	0,710	0,831
DT5	0,599	0,864
Cronbach's Alpha (DT) = 0,864		
Điều kiện học tập (DKHT)		
DKHT1	0,748	0,812
DKHT2	0,673	0,841
DKHT3	0,740	0,817
DKHT4	0,698	0,831
Cronbach's Alpha (DKHT) = 0,863		
Quảng bá, truyền thông của nhà trường (HDQBTT)		
QBTT1	0,723	0,873
QBTT2	0,771	0,862
QBTT3	0,838	0,848
QBTT4	0,706	0,877
QBTT5	0,662	0,887
Cronbach's Alpha (CCQ) = 0,893		
Yếu tố thuộc về bản thân người học (BTNH)		
BTNH1	0,645	0,746
BTNH2	0,561	0,780
BTNH3	0,627	0,753
BTNH4	0,660	0,733
Cronbach's Alpha (TĐ) = 0,803		
Yếu tố các cá nhân ảnh hưởng (CCNAH)		
CNAH2	0,761	0,913
CNAH3	0,826	0,891
CNAH4	0,829	0,890
CCNAH5	0,842	0,885
Cronbach's Alpha (KSHV) = 0,919		
Quyết định chọn trường của sinh viên (QDCT)		
QDCT1	0,684	0,769
QDCT2	0,738	0,718
QDCT3	0,657	0,796

Cronbach's Alpha (QĐ) = 0,830

Nguồn: Tổng hợp từ kết quả xử lý SPSS.

Kết quả cho thấy, 25 biến đều có hệ số tương quan biến lớn hơn 0,3 (từ 0,5 trở lên). Hệ số Cronbach's Alpha $\geq 0,6$ nên thang đo lường rất tốt [8]. Như vậy, phân tích độ tin cậy thang đo cho thấy hệ số Cronbach's Alpha của 25 biến đều đạt yêu cầu và đảm bảo để đưa vào phân tích nhân tố khám phá.

3.2.3. Phân tích nhân tố khám phá

Thực hiện phép tính xoay Varimax có hệ số của 25 biến thành phần trong ma trận đều lớn hơn 0,5, cho thấy có sự tương quan giữa các biến. Theo trị số Eigenvalues có 6 nhân tố đều tổng giá trị Initial Eigenvalues > 1 nên xác định là có 6 nhân tố được trích lập. Nhóm nhân tố thứ 6 được trích xuất có tỷ lệ phương sai tích lũy là 73,443% lớn hơn 60%. Như vậy, 6 nhân tố được trích giải thích khá tốt [8]. Hệ số ma trận xoay từng nhóm nhân tố hội tụ ở bảng 4 như sau:

Bảng 4. Ma trận xoay nhóm nhân tố

Nhân tố	Biến phân tích	1	2	3	4	5	6
Danh tiếng của trường	DT1	0,71					
	DT2	0,72					
	DT3	0,83					
	DT4	0,78					
	DT5	0,66					
Điều kiện học tập	DKHT1		0,70				
	DKHT2		0,76				
	DKHT3		0,76				
	DKHT4		0,60				
HD quảng bá, truyền thông	QBTT1			0,70			
	QBTT2			0,79			
	QBTT3			0,83			
	QBTT4			0,72			
	BTT5			0,62			
Bản thân người học	BTNH1				0,75		
	BTNH2				0,60		
	BTNH3				0,73		
	BTNH4				0,70		
Các cá nhân ảnh hưởng	CNAH1					0,70	
	CNAH2					0,85	
	CNAH3					0,85	
	CNAH4					0,86	

QĐCT	QĐCT1	0,72
của sinh	QĐCT2	0,78
viên	QĐCT3	0,59

Nguồn: Trích xuất kết quả từ SPSS.

Kết quả phân tích phân tích ma trận xoay của 6 nhân tố với 25 biến đều có hệ số lớn hơn 0,5. Vậy dữ liệu đưa vào phân tích nhân tố khám phá và có sự hội tụ theo nhóm phù hợp.

3.2.3. Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến Quyết định chọn Trường Đại học Quảng Bình

Mô hình tuyến tính giữa 5 biến độc lập với biến phụ thuộc (quyết định lựa chọn trường học) được thiết lập như sau:

Biến độc lập gồm: (1) Danh tiếng của trường (DT) là bình quân của DT1, DT2, DT3, DT4, DT5; (2) Điều kiện học tập (DKHT) là bình quân của DKHT1, DKHT2, DKHT3, DKHT4; (3) Hoạt động quảng bá và tuyên truyền: (QBTT) là bình quân của QBTT1, HDQBTT2, QBTT3, QBTT4, QBTT5; (4) Cá nhân người học (BTNH) là bình quân của BTNH1, BTNH2, BTNH3, BTNH4; (5) Cá nhân ảnh hưởng (CNAH) là bình quân của CNAH2, CNAH3, CNAH4, CNAH5.

Biến phụ thuộc: Quyết định lựa chọn (QĐCT) là bình quân của QĐCT1, QĐCT2, QĐCT3.

Mô hình tổng quát có dạng:

$QĐCT = f(DT, DKHT, QBTT, BTNH, CNAH)$

Mô hình ước lượng hồi quy bội có dạng:

$$\widehat{QĐCT} = \hat{\beta}_0 + \hat{\beta}_1 * DT + \hat{\beta}_2 * DKHT + \hat{\beta}_3 * HDQBTT + \hat{\beta}_4 * BTNH + \hat{\beta}_5 * CNAH + e_i$$

(kỳ vọng $\sum e_i = 0$ khi thực hiện ước lượng bằng phương pháp Bình phương nhỏ nhất).

Kết quả ước lượng của mô hình được thể hiện ở bảng 5 cho thấy giữa 5 biến độc lập với biến phụ thuộc (quyết định chọn Trường

Đại học Quảng Bình) có hệ số hồi quy chuẩn hóa và không chuẩn hoá đều khác không ($\hat{\beta}_j \neq 0$) một cách có ý nghĩa thống kê, với mức ý nghĩa thống kê (Sig) nhỏ hơn 0,05, tức là độ tin cậy của hệ số tác động trên 95%. Kết quả các hệ số hồi quy đã chuẩn hoá thể hiện mức độ ảnh hưởng của các biến độc lập đến biến phụ thuộc. Trong đó, biến Bản thân người học có hệ số hồi quy chuẩn hóa tác động cao nhất ($\hat{\beta}_4 = 0,26$), có nghĩa là biến Bản thân người học ảnh hưởng cao nhất đến QĐCT của sinh viên. Biến Điều kiện học tập có hệ số hồi quy chuẩn hoá là 0,190, biến này có ảnh hưởng lớn thứ hai đến QĐCT. Biến các cá nhân ảnh hưởng có hệ số hồi quy đã chuẩn hoá là 0,178, ảnh hưởng lớn thứ ba. Biến danh tiếng của trường có hệ số chuẩn hoá là 0,168, ảnh hưởng lớn thứ tư đối với QĐCT của sinh viên và Biến hoạt động Quảng bá, tuyên truyền có hệ số hồi quy chuẩn hoá là 0,139, tức là có mức ảnh hưởng thấp nhất đến QĐCT. Kết quả thể hiện ở bảng 5 như sau:

Bảng 5. Kết quả mô hình hồi quy các nhân tố ảnh hưởng

Biến	Hệ số chưa chuẩn hóa	Hệ số chuẩn hóa	Mức ý nghĩa (Sig)	VIF
Constant	0,035	-	0,897	-
Danh tiếng của trường	0,211	0,168	0,008	1,682
Điều kiện học tập	0,190	0,191	0,010	2,329
Quảng bá, tuyên truyền	0,168	0,139	0,048	2,102
Bản thân người học	0,228	0,261	0,000	1,516
Cá nhân ảnh hưởng	0,210	0,178	0,006	1,767

Nguồn: Kết quả trích xuất từ SPSS.

Hệ số xác định bội hiệu chỉnh $\overline{R^2} = 0,534$ và hệ số xác định bội $R^2 = 0,546$ cho biết các biến độc lập đưa vào mô hình giải thích được 54,6% biến phụ thuộc “Quyết định chọn trường”. Độ phù hợp của mô hình thể hiện ở bảng 6.

Bảng 6. Kiểm định sự phù hợp của mô hình

Hệ số	Giá trị
R^2 (R Square)	0,546
R^2 hiệu chỉnh (Adjusted R Square)	0,534
Kiểm định F (F-test)	46,630
Sig	0,000
Durbin - Watson	1,855

Nguồn: Kết quả trích xuất từ SPSS.

Giá trị F bằng 46,630 với mức ý nghĩa Sig = 0,000 cho thấy hàm hồi quy phù hợp và có nghĩa thống kê. Các giá trị VIF ($1/(1 - R^2)$) có biến “danh tiếng của trường”, “bản thân người học”, “các cá nhân ảnh hưởng” là nhỏ hơn 2, cho thấy 3 biến độc lập này không có hiện tượng đa cộng tuyến với nhau. Biến “Điều kiện học tập” và biến “hoạt động quảng bá, tuyên truyền” có hệ số nhân tử phóng đại phương sai lớn hơn 2, tuy nhiên giá trị VIF trung bình của mô hình là 1,88 nhỏ hơn 2 nên mô hình kết luận không có hiện tượng đa cộng tuyến.

Giá trị Durbin Watson (DW) bằng 1,855 với mẫu quan sát là $n = 200$, $K' = 5$ thì $DL = 1,718$ và $Du = 1,820$. Vậy DW nằm trong khoảng $Du < DW < (4 - DL)$, tức là chấp nhận giả thiết không có hiện tượng tự tương quan âm hoặc dương bậc 1.

Như vậy, Bản thân người học là nhân tố ảnh hưởng đến các quyết định lựa chọn trường học lớn nhất, tiếp là Điều kiện học tập, Danh tiếng, Các cá nhân ảnh hưởng và cuối cùng là biến Hoạt động quảng bá và tuyên truyền.

3.3. Một số giải pháp nhằm tăng số lượng tuyển sinh

Giải pháp về tăng danh tiếng của Nhà trường: Thứ nhất, tăng cường giới thiệu về hình ảnh của Nhà trường mở rộng ra các tỉnh thành khác. Bên cạnh đó, cần bổ sung các hình ảnh hoạt động của trường, xây dựng kênh kết nối các khoá cựu sinh viên. Thứ hai, tăng chất lượng đào tạo trên cơ sở lợi thế của đội ngũ giảng viên cũng như các lợi thế khác. Tăng cường giới thiệu các hoạt động về hỗ trợ sinh viên nghèo, khó khăn vượt khó.

Giải pháp về tăng cường điều kiện học tập cho sinh viên: Thứ nhất, bổ sung cơ sở vật chất được xem là lợi thế của nhà trường. Thứ hai, đầu tư và chỉnh sửa các cơ sở vật chất như ký túc xá, đồng thời có chính sách thu hút sinh viên ở ký túc xá và sử dụng các dịch vụ đi kèm tại trường. Thứ ba, tăng cường các hoạt động về phong trào đọc sách nhằm tạo thói quen cho sinh viên về đọc sách và tận dụng hiệu quả nguồn lực trung tâm học liệu của Trường. Bên cạnh đó, các hoạt động hỗ trợ học tập như xây dựng hoạt động thực tế, thực hành nghề nghiệp đối với những ngành đặc thù tạo môi trường thực tiễn cho sinh viên.

Giải pháp về tăng cường các hoạt động quảng bá, tuyên truyền công tác tuyển sinh nhằm thu hút tuyển sinh: Đội ngũ cần xây dựng và triển khai kế hoạch quảng bá, tư vấn và tuyển sinh tất cả các hệ đào tạo trong nhà trường kể cả chính quy, vừa học vừa làm, liên thông, liên kết, dạy nghề trong suốt năm học. Xây dựng kế hoạch, phương hướng, mục tiêu cụ thể, xác định rõ về đối tượng cần tư vấn và nội dung tư vấn. Cần đầu tư cho hoạt động quảng bá ở nhiều kênh thông tin, phương tiện để thực hiện tốt hơn việc tiếp cận học sinh. Sử dụng

hiệu quả các mạng xã hội (Facebook, Zalo,...). Sử dụng email gửi thư đến các phụ huynh tiềm năng, chương trình ưu đãi tuyển sinh, chia sẻ phương pháp giáo dục và cơ hội nghề nghiệp...

Giải pháp về thúc đẩy cá nhân người

học: *Thứ nhất*, điểm chuẩn vừa đủ và cung cấp những thông tin điểm chuẩn sớm để sinh viên quan tâm hơn. *Thứ hai*, yếu tố học phí, sinh hoạt phí thấp, phù hợp với điều kiện gia đình. Sinh viên được vay vốn theo diện chính sách, chương trình ưu đãi về hỗ trợ học phí, hỗ trợ sinh hoạt phí... *Thứ ba*, Nhà trường triển khai thêm các chương trình hội thảo, chương trình tư vấn hướng nghiệp, tư vấn kỹ năng xin việc, tổ chức chương trình thực hành, thực tế tại doanh nghiệp. *Thứ tư*, hướng ra các trường đại học lớn, kết nối và trao đổi để sinh viên có cơ hội tiếp cận, xây dựng hình ảnh của Nhà trường với các trường khác.

Giải pháp về tác động đối với các cá nhân ảnh hưởng: *Thứ nhất*, tăng cường liên kết với các trường THPT, tăng cường hoạt động tuyển sinh, cần sử dụng kênh liên kết với cựu sinh viên và sinh viên đang học.

Thứ hai, cần kết nối với kênh cựu sinh viên của trường, đặc biệt với những sinh viên thành công để xây dựng được hình ảnh của trường cho người học và những thí sinh phân vân về cơ hội bản thân sau này. *Thứ ba*, thầy cô THPT là những người trực tiếp hướng nghiệp cho học sinh cũng có ảnh hưởng lớn đến quyết định lựa chọn tại trường đại học. Vì vậy, cần phát huy kênh tư vấn này một cách hiệu quả.

4. KẾT LUẬN

Bài báo đã chỉ ra năm nhân tố ảnh hưởng đến Quyết định chọn Trường Đại học Quảng Bình của sinh viên, năm nhân tố này có mức tác động quan trọng và tương đối như nhau, tác động cùng chiều với quyết định chọn Trường Đại học Quảng Bình. Bài báo đã phản ánh được thực trạng tình hình tuyển sinh của Trường giai đoạn 2020 – 2022 đạt dưới 50% so với tổng chỉ tiêu tuyển sinh. Đồng thời, đưa ra các ý kiến nhận định về sự hài lòng và không hài lòng đối với các yếu tố ảnh hưởng. Từ đó, đề xuất năm nhóm giải pháp nhằm thu hút sinh viên chọn Trường Đại học Quảng Bình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt:

- [1] Lê Thị Mỹ Linh & Cs (2020), *Các yếu tố ảnh hưởng tới quyết định chọn Trường đại học của học sinh THPT tại Việt Nam*, Đại học Phenikaa.
- [2] Nguyễn Phước Quý Quang (2020), *Yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn Trường Đại học trên địa bàn Thành Phố Cần Thơ của sinh viên*, Tạp chí Nghiên cứu khoa học và Phát triển kinh tế, Trường Đại học Tây Đô, số 09/2020.
- [3] Nguyễn Thị Ánh Hoa và cộng sự

(2019), *Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường đại học của học sinh trung học phổ thông tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu*, Tạp chí khoa học Yersin - Khoa học Công nghệ.

- [4] Nguyễn Thị Kim Chi (2018), *Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn trường đại học của học sinh phổ thông trung học - trường hợp Hà Nội*, Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.
- [5] Nguyễn Thị Minh Hương (2021), *Các yếu*

tổ ảnh hưởng đến quyết định chọn trường đại học của học sinh THPT trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, Tạp chí khoa học Khoa Học & Công Nghệ Việt Nam, Số 63, Trường ĐH Tài chính Kế toán.

- [6] Trường Đại học Quảng Bình (2020, 2021, 2022), *Báo cáo tuyển sinh hằng năm của Trường ĐH Quảng Bình*.

Tiếng Anh:

- [7] Chapman, D. W (1981), *A Model of Student College Choice*, *Journal of Higher Education*, 52(5), 490-505. 13.
- [8] Hair, J.F., Black, W.C., Babin, B.J. and Anderson, R.E. (2014), *Multivariate Data Analysis*. 7th Edition, Pearson Education, Upper Saddle River.
- [9] Hossler, D., & Gallagher, K. S. (1987), *Studying student college choice: A three-*

phase model and the implications for policy makers, *College and university*, 62 (3), 207-222.

- [10] Hossler và cộng sự (1989), “*Understanding student college choice*”, *Higher education: Handbook of theory and research*, 5, p.234.
- [11] Philip Kotler (2007), *A Framework for Marketing Management*, Prentice-Hall.
- [12] Philip Kotler (2009), *Quản trị Marketing*, Nxb Lao động - Xã hội, TP. Hồ Chí Minh.
- [13] Joseph Sia Kee Ming (2010), *Institutional factors influencing students' college choice decision in Malaysia: A Conceptual Framework*, *International Journal of Business and Social Science*, 1(3), pp.53-58.

Lời cảm ơn: Bài báo này được tài trợ bởi đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên Trường Đại học Quảng Bình, mã số đề tài: SV.02.2022.

Liên hệ:

TS. Trần Thị Thu Thủy

Khoa Kinh tế - Du lịch, Trường Đại học Quảng Bình

Địa chỉ: 18 Nguyễn Văn Linh, Đồng Hới, Quảng Bình

Email: thuyttt.qbu@gmail.com

Ngày nhận bài: 24/7/2023

Ngày gửi phản biện: 26/7/2023

Ngày duyệt đăng: 26/02/2025